TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 102 /2023/HSST
Ngày 29/12/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Quán Vi Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Bà Nguyễn Lê Vinh Hương.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Kim Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa*:** Ông Vi Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29/12/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2023/TLST-HS ngày 21/11/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2023/QĐST - HS ngày 15/12/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Duy H, tên gọi khác: Không;

Sinh năm 1993 tại *huyện N, tỉnh Nghệ An*;

Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông *Bùi Ngọc T*, và bà: *Bùi Thị V* (đã chết); Vợ: *Trần Thị Kim P*, Con: có 01 người (sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự, nhân thân: không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/5/2023 đến nay tại *xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An*. (Có mặt).

- Bị hại: Anh Trần Khánh V1 (đã chết).

- Đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Trần Văn T1, sinh năm 1976; bà Lê Thị H1, sinh năm 1977 (Ông T1 bà H1 là mẹ của Trần Khánh V1);

- Đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn T1 và bà Lê Thị H1: Ông Lê Thanh N, sinh năm 1952

Địa chỉ: Xóm Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 15 phút ngày 09/7/2023, Bùi Duy H điều khiển xe ô tô mang BKS 49C – 045.79, di chuyển trên đường Q, đoạn thuộc xóm S, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An do không chú ý quan sát, dẫn đến xe ô tô mang BKS 49C – 045.79 do H điều khiển va chạm với xe mô tô BKS 37H1 – 344.90 của anh Trần Khánh V1, sinh năm 2000, địa chỉ xóm Đ, xã Đ, huyện Q đang dựng bên lề đường bên phải theo hướng huyện N đi huyện Q làm xe mô tô va chạm với anh V1 đang đứng cạnh bên phải xe mô tô. Hậu quả làm anh V1 ngã xuống đường bị thương phải đưa đi bệnh viện cấp cứu đến ngày 15/7/2023 thì anh V1 tử vong.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường ngày 10/7/2023 thể hiện vị trí xảy ra tai nạn tại xác định là Km 55, Quốc lộ D thuộc địa phận xóm S, xã T, huyện Q, là mặt đường rải nhựa, tương đối bằng phẳng, đường rộng 7,3 m, có trục B – Nam, hướng B đi huyện Q, hướng N đi huyện N, đường có vạch sơn màu vàng chia đôi đường, không có phần đường giành cho người đi bộ, đường thẳng không có tầm nhìn bị hạn chế.

Lấy cột km H4/65 ở lề đường phía đông đường quốc lộ 48 làm mốc. Lấy mép đường phía đông quốc lộ D làm mép đường chuẩn.

Sau tai nạn, xe ô tô BKS 49C – 045.79 dừng đỗ trên đường, đầu xe hướng hướng T, đuôi xe hướng Đông Nam. T2 trục trước bên bên phải nằm trên mép đường chuẩn, tâm trục sau bên trái cách mép đường chuẩn 13 cm về phía Tây (vị trí số 2).

Tổ hợp vết cày trượt không liên tục, trên mặt đường bê tông của nhà dân phía trong mép đường chuẩn, tổ hợp có hướng từ Nam sang B, tổ hợp dài 5,4 m, nơi rộng nhất của tổ hợp là 1m, điểm đầu của tổ hợp cách mép đường chuẩn 1,13m về phía Đông, điểm cuối tổ hợp kết thúc tại bàn để chân phía sau bên phải xe mô tô 37H1 – 349.90, điểm đầu tổ hợp cách tâm trục trước bên phải xe ô tô 49C – 045.79 là 1,4 m về phía Đông Bắc (vị trí số 3).

Vết trượt in hằn màu đen trên mặt nền bê tông ở phía trong mép đường chuẩn, vết có hướng từ Nam sang B vết dài 1m, rộng 6 cm, điểm đầu cách mép đường chuẩn 1,9 m, cách điểm đầu vết cày vị trí số 3 là 1,27 m về phía Bắc, vết cách tâm trục trước bên phải xe ô tô 49C – 045.79 là 2,5 m về phía Bắc, điểm cuối cách mép đường chuẩn 1,6 m về phía Đông.

+ Vị trí số 5: là xe mô tô 37H1 – 349.90, dừng sau tai nạn trên hiện trường, xe nằm ngả bên phải, đầu xe hướng Nam, đuôi xe hướng Bắc. T2 trục trước cách mép đường 90 cm, cách tâm trục trước bên phải xe ô tô 49C – 045.79 là 3,8m về phía Đông Bắc, tâm trục trước cách điểm cuối vết trượt vị trí số 4 là 1,8m về phía Bắc. T2 trục sau cách mép đường chuẩn là 20 cm về phía Tây

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm phương tiện: Dấu vết trên phương tiện xe ô tô BKS 49C – 045.79: Góc phải Ba đơ xốc trước bị bung chắn định vị rời khỏi thân xe, kích thước (38 x 28) cm, tâm vết cao cách mặt đất 60 cm.Đèn xi nhan phía trước bên phải bị nứt vỡ, tâm cao cách mặt đất 85 cm. Mặt trước Ba đơ xốc trước

có dấu vết hằn dập, móp lõm, đứt rách kim loại, cà trượt, mài mòn làm bong tróc sơn. Kích thước (50 x 44) cm, tại vị trí này có bám dính chất màu đen và màu đỏ của xe liên quan. Chiều hướng từ trước ra sau, từ phải qua trái, từ trên xuống dưới

Dấu vết trên phương tiện xe mô tô BKS 37H1- 344.90: Ốp nhựa phía trước và phía sau đầu xe bị nứt vỡ, hư hỏng hoàn toàn; 1/2 bên trái ốp nhựa đầu xe có bám dính bùn đất, cây cỏ. Hai gương chiếu hậu bị bung khỏi vị trí ban đầu, làm phần thân và một gương chiếu hậu bên trái bị cong vênh, đẩy lệch chiều hướng từ trước ra sau, từ phải qua trái. Bàn để chân phía trước bên trái bị cong vênh, đẩy lệch, chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, lệch so với vị trí ban đầu 5 cm, đệm cao su bàn để chân này bị đứt rách làm lộ lõi kim loại, tại vị trí này có bám dính bùn đất, cây cỏ.

Mặt ngoài phía trên bên trái giá nâng phía sau xe có dấu vết cà trượt, mài mòn làm sơ cao su, kích thước (12 x 5) cm, chiều hướng từ phải qua trái, từ sau ra trước. Góc trái giá nâng này bị đẩy lệch chiều hướng từ sau ra trước, từ trái sang phải, tâm cao cách mặt đất 85 cm. Góc sau ốp nhựa thân xe bên trái bị nứt vỡ kích thước (16 x 8) cm. Góc sau ốp nhựa thân xe bên phải bị nứt vỡ kích thước (5 x 2) cm. Đèn chiếu hậu và đèn xi nhan phía sau hai bên bị nứt vỡ, hư hỏng hoàn toàn, tâm vị trí này cao cách mặt đất 75 cm. Góc sau bên trái ống xả bị móp méo kích thước (2,5 x 1) cm, chiều hướng từ sau ra trước, từ trái sang phải.

Tại Bản kết luận giám định số 237/KLGĐ-KTHS (DVCH), ngày 15/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận:

1. Ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn, xe ô tô biển kiểm soát 49C – 045.79 di chuyển trên đường Q theo hướng từ huyện N đi huyện Q, xe mô tô biển kiểm soát 37H1 – 349.90 phần đầu xe hướng huyện Q, đuôi xe hướng về huyện N.

2. Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển kiểm soát 49C – 045.79 với xe mô tô biển kiểm soát 37H1 – 349.90:

- Trên hiện trường: Ở phần đường bên phải đường quốc lộ 48 theo hướng từ huyện N đi huyện Q.

- Trên phương tiện:

+ Trên xe mô tô biển số 37H1 – 349.90: Ở đuôi xe.

+ Trên xe ô tô biển số 49C – 045.79: ở mặt trước, giữa đầu xe (vị trí có gắn tấm biển số).

3. Căn cứ vào hồ sơ vụ tai nạn giao thông gửi đến giám định không xác định được vị trí va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 49C – 045.79 với cơ thể anh Trần Khánh V1.

(4) Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô biển kiểm soát 49C – 045.79 và xe mô tô biển kiểm soát 37H1 – 349.90 ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 172/KLGĐTT - KTHS ngày 15/8/2023 của Giám định viên, tỉnh Nghệ An kết luận: Về nguyên nhân chết của anh Trần Khánh V1, sinh năm 2000, địa chỉ xóm Đ, xã Đ, huyện Q các kết quả chính:

- CT Scaner sọ não sau mổ:

+ Khuyết xương sọ vùng trán – thái dương – đỉnh, phù nề tụ khí phần mềm dưới da và sonde dẫn lưu điện khuyết sọ.

+ Tụ máu ngoài màng cứng dưới diện khuyết sọ, kích thước (28 x 14)mm, ít máu dưới màng cứng dưới diện khuyết sọ, tụ khí nội sọ.

+ Hệ thống não mất cân đối. Đường giữa mất cân đối, lệch sang trái 6mm.

- Bên ngoài nạn nhân bị nhiều vùng xây xát da, đóng vẩy, sưng phù nề, bầm tụ máu.

- Ngoài và dưới màng cứng bán cầu đại não phải, chứa nhiều máu đông và không đông, máu không đồng nhất.

- Tổ chức não phù.

Kết luận nguyên nhân chết: Nạn nhân Trần Khánh V1 tử vong do phù não, xuất huyết não do chấn thương.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 93/KL – HĐĐGTS ngày 24/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Q kết luận: Thiệt hại của chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu FORD RANGER, màu sơn trắng, BKS 49C – 045.79, số khung THDFDCMRRDIK00458, số máy WLAT275287, xe đã qua sử dụng là 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Thiệt hại của chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave alpha, BKS 37H1 – 349.90, màu sơn xanh – đen – bạc, số máy A39E10000285, xe đã qua sử dụng là 1.565.000 đồng (Một triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Bùi Duy H có giấy phép lái xe hạng số 400135022184 hạng B2 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đ cấp có thời hạn đến ngày 06/9/2027.

Bản cáo trạng số: 94/CT-VKSQH ngày 19/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An, truy tố bị cáo Bùi Duy H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Bùi Duy H đã thừa nhận toàn bộ hành vi gây ra tai nạn giao thông của mình như sau: khoảng 22 giờ 15 phút ngày 09/7/2023, tại đoạn đường K, Quốc lộ D thuộc địa phận xóm S, xã T, huyện Q, Bùi Duy H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát (BKS) 49C – 045.79 đi từ hướng huyện N đến huyện Q do không chú ý quan sát nên đã va chạm trực diện vào đuôi xe mô tô của anh V1 đang dựng ở trong lề đường làm xe mô tô va chạm với người anh V1 làm anh V1 bị ngã xuống đường, bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện, đến ngày 15/7/2023 thì anh V1 chết do thương tích quá nặng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Duy H từ 18 đến 21 tháng tù cho hưởng án treo.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vật chứng vụ án: 01 (một) chiếc xe ô tô tải nhã hiệu FORD RANGER, màu sơn trắng, BKS 49C – 045.79, số khung THDFDCMRRDIK00458, số máy WLAT275287, xe đã qua sử dụng thuộc sở hữu của Bùi Duy H là Đã trả lại cho bị cáo Bùi Duy H.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave alpha, BKS 37H1 – 349.90, màu sơn xanh – đen – bạc, số máy A39E10000285, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, xác minh xác định chủ sở hữu hợp pháp là của ông Trần Văn T1, sinh năm 1976, xóm Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An (là bố đẻ của Trần Khánh V1). Đã trả lại cho ông Trần Văn T1.

Nên đề nghị Hội đồng xét xử không phải xem xét thêm.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, giữa Bùi Duy H đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường cho đại diện gia đình người bị hại số tiền 220.000.000(hai trăm hai mươi triệu) đồng. Nay ông Lê Thanh N là người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử không phải xem xét về bồi thường dân sự.

Nói lời nói sau cùng tại phiên tòa, bị cáo xin lỗi gia đình người bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Duy H hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo Bùi Duy H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều

tra, lời khai của những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định, kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra Công an huyện Q đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 22 giờ 15 phút ngày 09/7/2023, Bùi Duy H (có giấy phép lái xe số 400135022184 hạng B2) điều khiển xe ô tô mang BKS 49C – 045.79, di chuyển trên đường Q, đoạn thuộc xóm S, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An do không chú ý quan sát, dẫn đến xe ô tô mang BKS 49C – 045.79 do H điều khiển va chạm với xe mô tô BKS 37H1 – 344.90 của anh Trần Khánh V1 đang dựng bên lề đường bên phải theo hướng huyện N đi huyện Q làm xe mô tô va chạm với anh V1 đang đứng cạnh bên phải xe mô tô. Hậu quả làm anh V1 ngã xuống đường bị thương phải đưa đi bệnh viện cấp cứu đến ngày 15/7/2023 thì anh V1 tử vong.

Hành vi điều khiển xe ô tô đi sai phần đường quy định gây ra tai nạn, hậu quả làm chết người đã vi phạm khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ, đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự, theo như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, sự lưu thông an toàn của các phương tiện tham gia giao thông, gây thiệt hại đến sức khỏe, tính mạng của người bị hại. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ bị cáo đã gây ra để có tác dụng răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ chi phí cứu chữa, mai táng cho người bị hại, sửa chữa xe mô tô, tổn thất tinh thần cho người đại diện hợp pháp của người bị hại; Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; Đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn và tại phiên tòa có ý kiến xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, đó là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo Bùi Duy H đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 220.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông Lê Thanh N người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp người bị hại không yêu cầu bị cáo Bùi Duy H bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không phải xem xét thêm.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Duy H chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Duy H **18 (mười tám)** tháng tù cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Duy H cho chính quyền UBND xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Bùi Duy H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách bị cáo Bùi Duy H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Bùi Duy H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Duy H chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của người bị hại. Bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29/12/2023./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An,
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An,
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
-VKSND huyện Quỳ hợp,
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳ hợp,
- THADS huyện Quỳ hợp,
- Bị cáo;
-Bị hại ;
- lưu

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Quán Vi Tuấn